

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Thực hiện Quyết định số 601/QĐ-LĐTBXH ngày 05/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu, yêu cầu

a) Triển khai thực hiện Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy học, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý và mở rộng phương thức cũng như cơ hội tiếp cận giáo dục nghề nghiệp tạo đột phá về chất lượng, tăng nhanh số lượng đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

b) Triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng lồng ghép việc triển khai thực hiện Kế hoạch gắn với thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các chương trình, đề án và các nhiệm vụ khác thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Việc tổ chức thực hiện Kế hoạch cần thể hiện tinh thần quyết tâm đổi mới, sáng tạo, quyết liệt, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát yêu cầu thực tiễn chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp để tạo sự chuyển biến rõ nét.

2. Một số chỉ tiêu cơ bản phấn đấu đến năm 2025

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- 50% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- 50% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- 70% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

- 100% chương trình đào tạo chuyên ngành công nghệ thông tin, công nghệ số được cập nhật phù hợp với ứng dụng khoa học công nghệ mới.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

- Ứng dụng nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia và kho học liệu, tài nguyên số dùng chung phục vụ cho hoạt động dạy và học vào năm 2025.

- 50% trường cao đẳng, trường trung cấp có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

d) Quản lý số và quản trị số

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công của tỉnh vào năm 2025.

- 100% trường cao đẳng, trung cấp số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- 50% hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện trên môi trường số và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Ứng dụng bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp vào năm 2025.

- Phần đầu ít nhất 50% các trường chất lượng cao là trường học số.

2. Một số chỉ tiêu cơ bản phấn đấu đến năm 2030

a) Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- 100% nhà giáo và cán bộ quản lý được đào tạo bổ sung nâng cao năng lực số, kỹ năng, phương pháp sư phạm phù hợp để triển khai đào tạo trên môi trường số.

- 100% nhà giáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo phát triển học liệu số.

b) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo

- 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số.

c) Hạ tầng, nền tảng và học liệu số

100% trường cao đẳng, trường trung cấp có hạ tầng số, nền tảng số để kết nối, khai thác với nền tảng số giáo dục nghề nghiệp quốc gia.

d) Quản lý số và quản trị số

- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp số hóa quá trình học tập, kết quả học tập, văn bằng giáo dục nghề nghiệp của người học và kết nối, tích hợp dữ liệu lên môi trường số.

- 70% hoạt động kiểm tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Ứng dụng liên kết bản đồ số mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các hệ thống chứng thực và tra cứu thông tin giáo dục nghề nghiệp vào năm 2030.

- 100% các trường chất lượng cao là trường học số.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách phục vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

- Rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật liên quan và chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Hướng dẫn, áp dụng các tiêu chuẩn về trường học số, hạ tầng số, phòng thực hành số, giáo trình số, chương trình đào tạo số, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, thực tế hỗn hợp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Đề xuất cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển, xây dựng hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện khác thực hiện chuyển đổi số hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ cho người dạy, người học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

2. Phát triển chương trình, nội dung đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu của chuyển đổi số trong nền kinh tế và hội nhập quốc tế

- Xác định kiến thức và kỹ năng số cơ bản và nâng cao đối với người lao động trên môi trường số; lồng ghép vào chương trình đào tạo, các môn học liên quan tới kỹ năng số, công nghệ thông tin nhằm cung cấp các kỹ năng số cơ bản, nâng cao cho người học.

- Phân tích dữ liệu, dự báo các năng lực và kỹ năng số cần có của ngành, nghề, đặc biệt là các ngành nghề phục vụ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa và xây dựng mới chuẩn kiến thức, năng lực thực hiện cho các ngành nghề đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số.

- Phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao, các ngành nghề chuyên về công nghệ thông tin, công nghệ số phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Phát triển hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số

a) Hạ tầng số

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, hệ thống an toàn thông tin phục vụ quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, thiết bị thực tập số, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh, các thiết bị phát triển học liệu số... phục vụ cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

b) Hạ tầng dữ liệu

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động và các cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp. Triển khai nền tảng tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trong và ngoài lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng, triển khai ứng dụng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác.

c) Nền tảng số và học liệu số

- Ưu tiên hình thức thuê, hợp tác công tư trong đầu tư xây dựng, chuyển giao nền tảng số dạy và học trong giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng, triển khai ứng dụng nền tảng học liệu số ngành giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu. Ưu tiên đầu tư, phát triển các học liệu số theo hướng ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường và thực tế hỗn hợp.

4. Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học

- Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng các phương pháp dạy và học mới cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy trong các đơn vị sản xuất kinh doanh dịch vụ. Áp dụng hình thức học tập thích nghi, phối kết hợp hài hòa việc dạy và học trực tiếp tại trường với việc dùng các công nghệ, học liệu số, thiết bị thật, thiết bị ảo, phòng học ảo.

- Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường

a) Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các dịch vụ công trực tuyến; xây dựng, nâng cấp các phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

- Điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp dựa trên hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp thông qua hệ thống thông tin tích hợp.

- Xây dựng công cụ và triển khai hoạt động kiểm tra, hoạt động đảm bảo chất lượng, hoạt động đánh giá kỹ năng nghề thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp phục vụ công tác thống kê, báo cáo, quản lý về giáo dục nghề nghiệp và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Triển khai ứng dụng mã định danh điện tử đồng bộ, kết nối với khung chính phủ điện tử và mã định danh điện tử của Chính phủ.

b) Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đồng bộ, thống nhất, đảm bảo kết nối, khai thác phục vụ xử lý thông tin theo yêu cầu quản lý, quản trị.

- Số hóa hoạt động của nhà trường, trong đó chú trọng đến quản lý tuyển sinh, đào tạo, đảm bảo chất lượng, phát triển chương trình, quản lý nhà giáo, quản lý học sinh, sinh viên, kết nối doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc đảm bảo chất lượng đối với việc dạy học trực tuyến.

- Triển khai việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, đánh giá kỹ năng nghề trên môi trường số.

6. Huy động nguồn lực cho quá trình chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp

- Ưu tiên nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

- Huy động nguồn lực đầu tư, khuyến khích hợp tác theo hình thức công - tư từ các tổ chức, doanh nghiệp, từng bước hình thành mô hình cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong doanh nghiệp.

- Tranh thủ vận động sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế cho hoạt động chuyển đổi số giáo dục nghề nghiệp.

7. Nâng cao nhận thức và hợp tác quốc tế

- Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý và nhà giáo về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng, hình thành hệ sinh thái số giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của người học trong nền kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; chú trọng biểu dương, tôn vinh những tập thể, cá nhân có kết quả tích cực, mang lại hiệu quả trong công tác quản lý, dạy và học từ chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

- Tăng cường trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong và ngoài nước.

8. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu; bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi dữ liệu và hoạt động của máy chủ, máy trạm và các thiết bị đầu cuối liên quan.

- Xây dựng, phát triển hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm tin cậy, an toàn, lành mạnh; gắn với bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức căn bản.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh và bảo mật của hệ thống phần mềm, dữ liệu nhằm kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý.

- Phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

III. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng; các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trong đó:

1. Ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách, trong đó, tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí cho hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, hướng dẫn các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

- Chủ động xây dựng kế hoạch hằng năm, trình cấp có thẩm quyền thống nhất về nhiệm vụ và kinh phí để triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin nghiên cứu, triển khai hạ tầng số, nền tảng số; đảm bảo kết nối internet

đến tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; có chính sách ưu đãi về dịch vụ internet và dịch vụ công nghệ thông tin đối với người học, nhà giáo và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các quy định về bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu; kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các cơ sở dữ liệu liên quan.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị có liên quan bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch vốn đầu tư công thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan bố trí nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch theo quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu giáo dục, đào tạo với cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố; cơ quan chủ quản của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nội dung Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chủ động bố trí kinh phí thực hiện trong các chương trình, kế hoạch triển khai hằng năm; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý triển khai các nội dung Kế hoạch theo quy định.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hằng năm và giai đoạn, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

7. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Căn cứ nội dung của Kế hoạch, chủ động xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số hằng năm của đơn vị.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ động cân đối, bố trí nguồn lực, vận động tài trợ, tìm nguồn kinh phí hợp pháp và sử dụng hiệu quả cho công tác chuyển đổi số của đơn vị.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, các sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; báo cáo 6 tháng: trước ngày 20/6, báo cáo năm: trước ngày 20/11 hằng năm).

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình triển khai thực hiện của các sở, ban, ngành, địa phương; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (báo cáo 6 tháng: trước ngày 30/6, báo cáo năm: trước ngày 30/11 hằng năm).

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH (b/c);
- Tổng cục GDNN;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- VP: CVP, các PCVP
- Các đơn vị nêu tại mục IV;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện thị xã, thành phố;
- Các trường cao đẳng, trung cấp thuộc tỉnh;
- Lưu: VT, GD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 155/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai
1	Phát triển chương trình, nội dung đào tạo giáo dục nghề nghiệp			
	Đổi mới và phát triển nội dung, chương trình đào tạo	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2023 - 2025 và đến năm 2030
2	Hạ tầng, nền tảng, thiết bị và học liệu số			
2.1	Hạ tầng số			
	Đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng số của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2023 - 2025 và đến năm 2030
	Đầu tư/thuê/chuyển giao thiết bị số, hạ tầng, các thiết bị thực tập, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, phòng học thông minh và các thiết bị phát triển học liệu số cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2023 - 2025 và đến năm 2030
	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động và các cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2023 - 2025 và đến năm 2030
	Xây dựng, triển khai ứng dụng nền tảng hạ tầng cơ sở dữ liệu lớn phục vụ báo cáo tổng hợp và phân tích nhu cầu giáo dục nghề nghiệp, phân tích chất lượng dạy và học, hỗ trợ công tác tuyển sinh và các nghiệp vụ khác	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2023 - 2025 và đến năm 2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian triển khai
2.2	Nền tảng số và học liệu số			
	Đầu tư xây dựng/thuê/chuyên giao nền tảng số giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2023 - 2025 và đến năm 2030
	Xây dựng, triển khai ứng dụng nền tảng học liệu số ngành giáo dục nghề nghiệp theo nguyên tắc kết hợp học liệu mở với xây dựng thị trường trao đổi học liệu	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2023 - 2025 và đến năm 2030
3	Phát triển năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp và đổi mới phương pháp dạy và học			
	Đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số, phương pháp đào tạo mới cho nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2023 - 2025 và đến năm 2030
	Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên về phát triển các ứng dụng số, học liệu số tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2023 - 2025 và đến năm 2030
4	Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước và quản trị nhà trường			
	Chuyển đổi số hoạt động quản lý nhà nước	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2023 - 2025 và đến năm 2030
	Chuyển đổi số trong quản trị của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	2023 - 2025 và đến năm 2030
5	Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Các cơ quan, đơn vị có liên quan; Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2023 - 2025 và đến năm 2030

